



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3488/MB-HS

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế (Nghị định 153), Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 sửa đổi bổ sung Nghị định 153, Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định 153,

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 53 ngày 23/08/2023.

Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994, thay thế bằng giấy phép số 100/GP-NHNN ngày 16 tháng 10 năm 2018.

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84 - 24) 6266 1088 Fax: (84 - 24) 6266 1080 Email: info@mbbank.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần – Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động chính:

✓ Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

✓ Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh ngân hàng;
- Phát hành thẻ tín dụng;
- Bao thanh toán trong nước.

✓ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

✓ Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

- Cung ứng phương tiện thanh toán;



- Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- ✓ Mở tài khoản:
 - Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- ✓ Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- ✓ Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- ✓ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- ✓ Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- ✓ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp
- ✓ Dịch vụ môi giới tiền tệ
- ✓ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ✓ Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ✓ Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ✓ Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ✓ Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ✓ Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- ✓ Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
- ✓ Lưu ký chứng khoán.
- ✓ Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
- ✓ Ví điện tử.
- ✓ Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- ✓ Mua nợ
- ✓ Kinh doanh Giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật
- ✓ Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- ✓ Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)

2. Mã trái phiếu: MBBL2434008

3. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Khối lượng trái phiếu phát hành: 200 Trái phiếu (Bằng chữ: Hai trăm trái phiếu)
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 VND/trái phiếu (Bằng chữ: Một tỷ đồng một trái phiếu)
- Giá trị trái phiếu phát hành theo mệnh giá: 200.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
- Kỳ hạn: 10 (mười) năm
- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản. Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Người sở hữu trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có đảm bảo và không đảm bảo khác; Trái phiếu thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.
- Hình thức trái phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có ghi tên người sở hữu.
- Lãi suất danh nghĩa:
Lãi suất cho Trái Phiếu (“Lãi Suất”) được áp dụng giống nhau cho 04 (bốn) Kỳ Thanh Toán Lãi liên tục và trước mỗi 04 (bốn) Kỳ Thanh Toán Lãi, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện xác định Lãi Suất áp dụng cho 04 (bốn) Kỳ Thanh Toán Lãi đó (“Kỳ Xác Định Lãi Suất”) theo các quy định dưới đây:

$$\text{Lãi suất} = \text{Lãi suất tham chiếu} + 1,80 \text{ \%/năm}$$

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không mua lại toàn bộ Trái Phiếu theo Điều Khoản 9.2 dưới đây, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Xác Định Lãi thứ 6 (cho 04 Kỳ Thanh Toán Lãi thứ 21, 22, 23 và 24), Kỳ Xác Định Lãi thứ 7 (cho 04 Kỳ Thanh Toán lãi thứ 25, 26, 27 và 28), Kỳ Xác Định Lãi thứ 8 (cho 04 Kỳ Thanh Toán lãi thứ 29, 30, 31 và 32), Kỳ Xác Định Lãi thứ 9 (cho 04 Kỳ Thanh Toán lãi thứ 33, 34, 35 và 36) và Kỳ Xác Định Lãi thứ 10 (cho 04 Kỳ Thanh Toán lãi thứ 37, 38, 39 và 40) đối với số lượng Trái Phiếu còn lưu hành như sau:

$$\text{Lãi suất} = \text{Lãi suất tham chiếu} + 2,30 \text{ \%/năm}$$

- “Lãi Suất Tham Chiếu” dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Xác Định Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam thông thường (trả lãi sau, cuối kỳ) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử (website) tại Ngày Xác Định Lãi Suất bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi suất. Để làm rõ, Lãi Suất Tham chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến bốn chữ số phần thập phân
- Kỳ hạn trả lãi: Kỳ Thanh Toán Lãi là mỗi thời hạn 03 (ba) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành, trong đó (i) Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên bắt đầu vào Ngày Phát Hành cho tới nhưng không bao gồm ngày tròn 03 (ba) tháng kể từ Ngày Phát Hành; (ii) Mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Thanh Toán Lãi liền trước đó và kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo; và Kỳ Thanh Toán Lãi Cuối Cùng sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất và kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày thực hiện mua lại hoặc ngày thanh toán trước hạn hoặc ngày đến hạn khác mà Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu, tùy điều kiện nào đến trước.
- Lãi suất phát hành thực tế: bằng lãi suất danh nghĩa. Lãi suất kỳ đầu tiên là 6.475%

4. Ngày phát hành và ngày đáo hạn:

- Ngày phát hành: 17/04/2024
- Ngày đáo hạn: 17/04/2034

5. Mục đích phát hành:

Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho các Đối tượng chào bán được quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu.

7. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Ngày Thanh Toán Lãi là ngày trả lãi Trái Phiếu, là các ngày 17/01, 17/04, 17/07 và ngày 17/10 hàng năm, trong đó Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là 17 tháng 07 năm 2024. Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng vào Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Phát Hành/Ngày Mua Lại Theo Thỏa Thuận/Ngày Đến Hạn khác mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ gốc Trái phiếu theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng) tùy theo thời điểm nào đến trước. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thanh Toán Gốc không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc liền kề tiếp theo sau ngày đó.
- Tiền lãi được tính kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái phiếu được mua lại trước hạn theo yêu cầu của tổ chức phát hành hoặc mua lại theo thỏa thuận hoặc mua lại bắt buộc theo Điều Kiện Và Điều Khoản Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng). Nếu kết quả tính lãi trên Trái Phiếu không phải là một số nguyên thì Tổ Chức Phát Hành được làm tròn đến hàng đơn vị.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) trong các trường hợp mua lại vào Ngày Đáo Hạn, hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Phát Hành hoặc Ngày Mua Lại Theo Thỏa Thuận hoặc Ngày Đến Hạn Khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu (tùy thời điểm nào xảy ra trước).
- Trừ trường hợp Lãi Tạm Ngừng Trả như quy định tại Điều Kiện 7.3 tại Điều Kiện Và Điều Khoản Trái Phiếu, các khoản tiền liên quan đến tiền gốc Trái Phiếu và tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn sẽ được Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán cho Những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng do VSDC lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC (i) thông qua VSDC và các Thành Viên Lưu Ký đối với các Trái Phiếu đã lưu ký tại VSDC hoặc (ii) được Tổ Chức Phát Hành trực tiếp thanh toán vào tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu chưa lưu ký tại VSDC.

8. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và được thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó.
- Được quyền thực hiện Các Giao Dịch Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 3 tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này và quy định pháp luật liên quan.
- Được tham gia biểu quyết thông qua các vấn đề bao gồm nhưng không giới hạn liên quan về việc thay đổi Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 65; mua lại trước hạn trái phiếu theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 65. Các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua với tỷ lệ chấp thuận từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành trở lên.
- Các quyền khác theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này và quy định của pháp luật liên quan.

9. Phương thức thực hiện quyền (trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền): Không áp dụng

10. Cam kết về đảm bảo (trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo): Không có

11. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu:

- Tùy thuộc vào quyết định của Tổ Chức Phát Hành tuân thủ quy định của pháp luật liên quan hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn, Ngày Mua Lại Trước Hạn Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Phát Hành có nghĩa là Ngày Thanh Toán Lãi thứ tám (17/04/2026). Chi tiết mua lại Trái phiếu trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại Điều 9.2 Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu.
- Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 11 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu
- Trái Phiếu có thể được mua lại theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu (“Ngày Mua Lại Theo Thỏa Thuận”)

II. NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

1. Danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu

STT	Nhà đầu tư trái phiếu	Giá trị nắm giữ (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Nhà đầu tư trong nước	200.000.000.000	100
1	Nhà đầu tư tổ chức	200.000.000.000	100
2	Nhà đầu tư cá nhân		
II	Nhà đầu tư nước ngoài		
1	Nhà đầu tư tổ chức		
2	Nhà đầu tư cá nhân		
	Tổng	200.000.000.000	100

2. Cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu:

STT	Nhà đầu tư trái phiếu	Số lượng nhà đầu tư	Tỷ trọng (%)
I	Nhà đầu tư trong nước		
1	Nhà đầu tư tổ chức		
	a) Tổ chức tín dụng (theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng)		
	b) Công ty chứng khoán		
	c) Quỹ đầu tư chứng khoán		
	d) Công ty bảo hiểm		
	e) Các tổ chức khác	1	100
2	Nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp		
	Tổng nhà đầu tư trong nước		
II	Nhà đầu tư nước ngoài		
1	Nhà đầu tư tổ chức		
	a) Tổ chức tín dụng		

